

Số: 194/TB-UBND

Yên Châu, ngày 21 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

**Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc
Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 75/QĐ-SNV ngày 28/02/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc giao mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập; Quyết định số 101/QĐ-SNV ngày 13/3/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc giao mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn và khoa học công nghệ năm 2020; Quyết định số 707/QĐ-SNV ngày 18/9/2020 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu thông báo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện năm 2020, như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 43 chỉ tiêu, cụ thể:

TT	Chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Chuyên ngành	Trình độ
I	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo (42 chỉ tiêu)			
1	Giáo viên mầm non hạng III – Mã số chức danh nghề nghiệp V.07.02.05	20	Giáo dục mầm non, Sư phạm mầm non	Cao đẳng trở lên
2	Giáo viên tiểu học hạng II – Mã số chức danh nghề nghiệp V.07.03.07	07	Giáo dục tiểu học, Sư phạm tiểu học	Đại học trở lên
		04	Sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Anh	Đại học trở lên hoặc Đại học ngoại ngữ (Tiếng Anh) và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
		03	Sư phạm Thể dục, Giáo dục thể chất	Đại học trở lên hoặc Đại học các chuyên ngành Thể dục thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
3	Giáo viên THCS hạng II – Mã số chức danh nghề nghiệp V.07.04.11	02	Toán học	Đại học sư phạm trở lên hoặc Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
		02	Ngữ văn	
		02	Lịch sử	
		02	Sinh học	
II	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp (01 chỉ tiêu)			
	Kế toán – Mã số 06.031	01	Kế toán	Đại học trở lên

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Chế độ ưu tiên: Thực hiện theo khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Trường hợp người dự xét tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

4.1. Tiêu chuẩn về đào tạo

4.1.1. Vị trí Giáo viên Mầm non hạng III – Mã số CDNN V.07.02.05. Yêu cầu có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non, giáo dục mầm non trở lên.

4.1.2. Vị trí Giáo viên Tiểu học hạng II – Mã số CDNN V.07.03.09

- Giáo viên tiểu học Văn hóa. Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học, giáo dục tiểu học trở lên.

- Giáo viên tiểu học Thể dục. Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm thể dục, giáo dục thể chất trở lên.

- Giáo viên Tiếng Anh tiểu học. Yêu cầu có bằng đại học sư phạm Tiếng Anh, Tiếng Anh trở lên.

4.1.3. Vị trí Giáo viên trung học cơ sở hạng II – Mã số CDNN V.07.04.11

Yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở do đơn vị có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Vị trí giáo viên Toán, yêu cầu chuyên ngành: Toán, Toán – Lý, Toán – Tin.
- Vị trí giáo viên Ngữ văn, yêu cầu chuyên ngành: Ngữ văn, Văn – Sử, Văn – Giáo dục công dân.
- Vị trí giáo viên Lịch sử, yêu cầu chuyên ngành: Lịch sử, Sử - Địa, Sử – Giáo dục công dân.
- Vị trí giáo viên Sinh học, yêu cầu chuyên ngành: Sinh học, Sinh – Địa, Sinh - Hóa.

4.1.4. Vị trí Tổ chức nhân sự, hành chính, tổng hợp: Chuyên viên – Mã số 01.003. Yêu cầu có bằng đại học trở lên, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Thương mại.

4.2. Tiêu chuẩn về tin học, ngoại ngữ

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc các chứng chỉ tin học trình độ A, B, C theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày **10/8/2016**.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên (B, C, B2, C1, C2 được cấp trước ngày **31/12/2019**) hoặc chứng chỉ B1, B2 khung Châu Âu hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc phù hợp với địa bàn huyện.

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

III. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển

dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- *Vòng 1:* Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- *Vòng 2:* Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. Thời gian phỏng vấn 30 phút.

3. Cách xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên (thang điểm 100).

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người có thẩm quyền tuyển dụng sẽ quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Phúc khảo: Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

5. Phiếu đăng ký xét tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

5.1. Phiếu đăng ký dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (kèm theo thông báo này) vào một vị trí việc làm. Nếu đăng ký xét tuyển vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển, người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính

các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ...theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

Lưu ý: Người đăng ký dự tuyển không phải làm hồ sơ mà chỉ đăng ký tham gia dự tuyển bằng phiếu đăng ký dự tuyển.

5.2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày 22/9/2020 đến 17^h30' ngày 21/10/2020 (*sáng từ 07^h30' đến 11^h30', chiều từ 13^h30' đến 17^h30' các ngày làm việc trong tuần*).

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện Yên Châu, Số 01, Đường Nguyễn Văn Huyền, tiểu khu III, Thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, điện thoại 02123 840 632.

- Cá nhân nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc nộp theo đường bưu chính. Trường hợp nộp theo đường bưu chính, thời gian tính theo ngày Phiếu dự tuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Yên Châu.

- Thí sinh nộp thêm 03 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận gửi kèm phiếu dự tuyển.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Yên Châu

- Niêm yết công khai các văn bản tuyển dụng theo quy định.

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của viên chức khi người đăng ký dự tuyển đã điền đầy đủ, chính xác các thông tin vào Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Cuối mỗi ngày tiếp nhận, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bàn giao Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức về phòng Nội vụ huyện.

2. Phòng Nội vụ: Có trách nhiệm đôn đốc, và kiểm tra việc thông báo tuyển dụng; Nhận bàn giao Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức từ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả vào cuối ngày tiếp nhận.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Niêm yết công khai Thông báo này tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và đăng tải công khai các văn bản thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức năm 2020 trên cổng thông tin điện tử của huyện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

4. Trung tâm Truyền thông – Văn hóa: Thông báo công khai Thông báo này trên hệ thống phát thanh – truyền hình của huyện 03 ngày liên tiếp.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Có trách nhiệm thông báo đến nhân dân trên địa bàn và niêm yết tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn theo quy định.

6. Bưu điện huyện Yên Châu: Phối hợp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trong việc trả kết quả tuyển dụng viên chức.

Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu trân trọng thông báo, trong quá trình tổ chức thực hiện có vướng mắc đề nghị đề nghị liên hệ với phòng Nội vụ qua số điện thoại 02123.840.147./.

Nơi nhận:

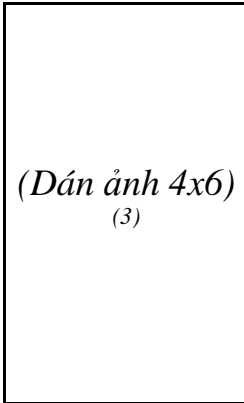
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó CT UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ; GD&ĐT;
- Trung tâm Truyền thông - Văn hóa;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV. V. 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Như Huệ

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN*(Kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2019

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC****Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:**.....
.....**Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:**.....
.....**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Số điện thoại di động để báo tin:.....
Email:.....
Quê quán:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....
Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:....., Cân nặng:..... .kg
Thành phần bản thân hiện nay:.....
Trình độ văn hóa:.....
Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng.

Nếu trúng tuyển tôi xin cam kết tình nguyện làm việc từ 5 năm trở lên./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
 - (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.